

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

| TT | Nội dung | TG dự kiến | thực hiện |
|------------|--|-------------------|-----------------------|
| I | Thủ tục khai mạc | | |
| 1 | Đón tiếp đại biểu, ổn định chỗ ngồi | 8h00-8h45 | Ban TC Đại hội |
| 2 | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự | 8h45 | A.Khải |
| 3 | Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội | 8h50 | A.Phú |
| 4 | - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban chủ tọa, Ban thư ký - Mời Ban chủ tọa lên điều hành Đại hội, Ban thư ký lên vị trí làm việc | 8h55 | A.Khải |
| II | Nội dung Đại hội | | |
| 1 | Phát biểu khai mạc Đại hội và Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện công tác năm 2013, định hướng năm 2014 | 9h00 | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch năm 2014 | 9h10 | A.Khuong |
| 3 | Báo cáo của BKS về hoạt động trong năm và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 | 9h20 | Trưởng BKS |
| 4 | - Đại hội thảo luận góp ý các báo cáo của HĐQT, BKS | 9h30-10h00 | Ban chủ tọa |
| | GIẢI LAO | 10h-10h30 | |
| 5 | Đại hội biểu quyết các vấn đề : 1- Kết quả SXKD năm 2013. 2- Báo cáo của BKS về kết quả thẩm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 3- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 4- Kế hoạch năm 2014 và các dự án đầu tư lớn 5- Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 6- Tiền thưởng Ban điều hành năm 2014 7- Chọn đơn vị kiểm toán năm 2014 | 10h30-11h00 | a.Hà- thành viên HĐQT |
| III | Tổng kết Đại hội | | |
| 1 | Thông qua dự thảo nghị quyết | 11h05 | Ban Thư ký |
| 2 | Phát biểu tổng kết Đại hội - Bế mạc | 11h10 | Chủ tọa |

TM.HĐQT
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG
(đã ký)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Để chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, nay Ban điều hành báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 và xây dựng kế hoạch năm 2014 trình HĐQT xem xét. Cụ thể như sau :

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. Về công tác tổ chức - quản lý:

- Công ty duy trì chế độ họp giao ban định kỳ và họp phân công việc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo triển khai kịp thời những vấn đề quan trọng trong SXKD cũng như kịp thời nghe những thông tin phản ánh từ các phòng ban, bộ phận để có những biện pháp xử lý phù hợp.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty tương đối ổn định, bố trí lao động hợp lý theo hướng tiết kiệm nhất để tăng năng suất lao động; tổ chức rà soát và ban hành nhiều văn bản, quyết định trong công tác quản lý nhân sự, tài chính, quản lý nguyên liệu vật tư...nhằm mang lại hiệu quả cao .

- Công tác đào tạo-bồi dưỡng : Để phục vụ cho công tác quản lý và sản xuất-kinh doanh, trong năm qua, Công ty đã tổ chức cho 203 lượt CBCNV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng qua các chuyên đề, nội dung sau :

- + Tập huấn an toàn vệ sinh lao động : 17 người
- + Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm : 155 người
- + Tập huấn nghiệp vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng : 23 người
- + Tập huấn về thiết kế - thương hiệu : 2 người
- + Tập huấn nghiệp vụ thuế : 2 người
- + Tập huấn về Luật Lao động mới : 3 người
- + Tập huấn về sản xuất sạch : 1 người
- + Đào tạo nhân viên vận hành thiết bị mới (dây chuyền bình gallon): 5 người

2. Về sản xuất - chất lượng sản phẩm :

- Trong năm qua, tình hình máy móc thiết bị ổn định, vật tư bao bì đầy đủ nên công tác sản xuất thuận lợi, hàng hóa đáp ứng kịp thời cho thị trường.

- Chất lượng sản phẩm luôn ổn định. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, HACCP được duy trì và cải tiến liên tục phù hợp điều kiện thực tế của Công ty trong từng thời điểm.

- Nhằm nâng cao chất lượng mẫu mã bao bì, công ty thu hồi dần các vỏ chai thủy tinh 430 ml và bình 5 gallons bị trầy xước kém chất lượng và đầu tư mới thay thế. Hiện nay sản phẩm

chai PET tiêu thụ khá tốt đã góp phần nâng cao sản lượng, doanh số tiêu thụ và giảm rủi ro thất thoát bao bì, đồng thời hạn chế tỉ lệ sản phẩm bể nổ trong khâu sản xuất.

- Công tác phát triển sản phẩm mới: Trong năm qua, Công ty đã nghiên cứu nhiều sản phẩm mới như trà bí đao, nước thơm, xoài, chanh muối... và đã chọn sản phẩm chanh muối thử nghiệm, tổ chức đánh giá cảm quan trong công ty; dự kiến sẽ đưa vào sản xuất chính thức từ năm 2014.

3. Công tác kinh doanh -marketing :

- Năm 2013 tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, mặc dù lạm phát đã được kiềm chế nhưng sức mua vẫn còn yếu, trong nước vẫn còn nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, giải thể hoặc phá sản; sự cạnh tranh trong ngành nước giải khát, đặc biệt là nước khoáng, ngày càng gay gắt đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Việc phát triển và giữ thị phần của Công ty ngày càng khó khăn hơn do thị trường nước giải khát ngày càng đa dạng và sôi động; một số thị trường có chiều hướng đi xuống như Lâm Đồng, thành phố Hồ Chí Minh...

- Xuất phát từ tình hình cạnh tranh giữa các đối thủ, việc tăng công nợ bao bì, tiền hàng là cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình kinh doanh, một số khách hàng nhỏ thường thay đổi nơi cư trú nên phát sinh công nợ khó đòi.

- Hoạt động marketing trong năm qua chưa có những thay đổi lớn, những hoạt động chính cũng chỉ là quảng cáo ngoài trời, trên các báo, tạp chí, tham gia các kỳ Hội chợ, tài trợ các chương trình thể thao, văn hóa, trang bị máy nóng lạnh, tủ lạnh cho khách hàng, tặng vật phẩm quảng cáo, khuyến mãi bằng sản phẩm...; chưa có phim quảng cáo trên truyền hình.

- Tổng chi phí cho hoạt động marketing năm 2013 là 9,176 tỷ đồng (bằng 101,96 % kế hoạch chi phí QCKM, chiếm 7,03 % doanh thu), trong đó :

+ Chi phí quảng cáo : 3,134 tỷ đồng, chiếm 34,1% tổng ngân sách marketing, tương ứng 2,39% doanh thu

+ Chi phí khuyến mãi, chào hàng : 2,930 tỷ đồng, chiếm 31,93% tổng ngân sách marketing, tương ứng 2,24% doanh thu

+ Chi phí hội họp, tiếp khách : 1,247 tỷ đồng, chiếm 13,59% tổng ngân sách marketing, tương ứng 0,95% doanh thu

+ Chiết khấu bán hàng : 1,865 tỷ đồng, chiếm 20,32% tổng ngân sách marketing, tương ứng 1,43% doanh thu

4. Về đầu tư và tình hình triển khai các dự án :

Được sự chỉ đạo của HĐQT và căn cứ nghị quyết Đại hội cổ đông, trong năm 2013 Ban điều hành thực hiện đầu tư các hạng mục sau :

4-1 - Các dự án đã hoàn thành :

4.1.1- Đầu tư hệ thống máy lạnh tại phân xưởng sản xuất Vikoda trị giá 1,15 tỷ đồng, đưa vào sử dụng từ tháng 3/2013 (thay cho thiết bị đã xuống cấp).

4.1.2- Đầu tư mua ô-tô 5 chỗ ngồi phục vụ đưa đón lãnh đạo Công ty, trị giá 1,29 tỷ đồng, đưa vào sử dụng từ tháng 9/2013

4.1.3- Đầu tư hệ thống tank nấu sirô (sản xuất nước ngọt) trị giá 140 triệu đồng, đưa vào sử dụng từ tháng 10/2013.

4.1.4- Đầu tư dây chuyền sản xuất nước khoáng bình 5 gallon trị giá 5,335 tỷ đồng, đưa vào hoạt động từ tháng 1/2014

4-2 - Các dự án dở dang :

4.2.1- Dự án đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải : Công ty đã hoàn tất các hồ sơ thủ tục cần thiết và đang chờ thẩm định dự án, dự toán tổng kinh phí là 2,1 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng cơ bản là 1,3 tỷ đồng, chi phí thiết bị 0,8 tỷ đồng)

4.2.2 Về hồ sơ mỏ khoáng Suối Dầu và việc xin gia hạn giấy phép khai thác mỏ nước khoáng Đảnh Thạnh : Công ty đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nộp cho Bộ Tài nguyên Môi trường và đang chờ xem xét giải quyết.

4.2.3- Đối với dự án khách sạn Vikoda và Trung tâm thương mại - chung cư Vikoda :

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông và theo chỉ đạo của HĐQT, Công ty đã ra thông báo đến toàn bộ cổ đông Công ty biết và kêu gọi các cổ đông có điều kiện tham gia hoặc giới thiệu cho HĐQT đối tác tham gia dự án trên , nhưng đến nay Công ty chưa nhận được thông tin giới thiệu đối tác liên doanh, liên kết mới. Như vậy, các dự án khách sạn Vikoda và Trung tâm thương mại chung cư Vikoda đến nay chưa triển khai khởi công thực hiện dự án được và đang tiếp tục tìm đối tác tham gia liên doanh liên kết thực hiện dự án.

5. Công tác tài chính :

- Trong năm Công ty thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

- Thực hiện Quyết định số 02/QĐ ngày 5/8/2013 của Hội đồng Quản trị , Công ty đã chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 cho cổ đông với tổng số tiền là 2.160.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 10% vốn điều lệ.

- Thực hiện rà soát, ban hành định mức công nợ bao bì, tiền hàng năm 2013 cho khách hàng , đồng thời đôn đốc nhắc nhở thu hồi các khoản nợ vượt định mức và nợ tồn đọng.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, ban hành bổ sung các định mức chi phí, định mức tiêu hao nguyên-nhiên-vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Hàng tháng tiến hành quyết toán tình hình sử dụng chi phí tại các Trạm, Chi nhánh trực thuộc, thực hiện quyết toán tình hình sử dụng chi phí, tiêu hao nguyên vật liệu trong Công ty theo từng quý, tính toán xác định giá thành cụ thể từng loại sản phẩm làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng phù hợp trong từng thời điểm.

- Việc sử dụng vốn của Công ty để phục vụ các nhu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lời :

ĐVT : VND

| Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-----------------------------|----------------|----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 21.600.000.000 | 21.600.000.000 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 6.537.641.993 | 9.133.134.851 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 2.102.771.920 | 2.102.771.920 |
| - Lợi nhuận chưa phân phối | 4.462.514.248 | 7.015.828.876 |
| - Vốn chủ sở hữu | 34.702.514.248 | 39.851.735.647 |

6. Kết quả thực hiện các mục tiêu cơ bản :

| Chỉ tiêu | đvt | kế hoạch 2013 | th. hiện năm 2013 | % hoàn thành | th hiện 2012 | tăng/ giảm so 2012 |
|----------------------|-----------|---------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| - Sản lượng sản xuất | triệu lít | 43,5 | 44,205 | 101,6% | 42,586 | +3,8% |
| - Sản lượng tiêu thụ | triệu lít | 43,5 | 43,805 | 100,7% | 42,20 | +3,8% |
| - Doanh thu | tỷ đồng | 133 | 130,626 | 98,22% | 127,38 | + 2,5% |
| - Lãi trước thuế | tỷ đồng | 10 | 12,119 | 121,1% | 11,29 | +7,3% |

V. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2014 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

A- KẾ HOẠCH NĂM 2014:

1. Các chỉ tiêu chính :

| Chi tiêu | đơn vị tính | KH 2014 | thực hiện năm 2013 | tăng trưởng so th. hiện năm 2013 |
|----------------|-------------|-------------|--------------------|----------------------------------|
| Sản lượng | triệu lít | 46,5 | 43,8 | + 6,16% |
| Doanh thu | tỷ đồng | 140 | 130,6 | + 7,2 % |
| Lãi trước thuế | tỷ đồng | 12,5 | 12,018 | +4,01 % |

Giải trình chỉ tiêu lãi trước thuế năm 2014 :

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là 12,018 tỷ đồng, bao gồm lợi nhuận từ hoạt động SXKD là 10,888 tỷ đồng và lợi nhuận khác 1,23 tỷ đồng (chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng).

- Năm 2014 Công ty dự kiến thực hiện thanh quyết toán một số dự án đầu tư của năm 2013, đồng thời tiến hành đầu tư thêm một số dự án theo kế hoạch, do đó nguồn tiền gửi trong năm 2014 sẽ giảm nhiều so với năm 2013, mặt khác lãi suất tiền gửi năm 2014 cũng được điều chỉnh giảm so với năm trước . Các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận năm 2013.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2014 là 12,5 tỷ đồng, bao gồm :

+ Lợi nhuận từ hoạt động SXKD : 11,7 tỷ đồng (so năm 2013 tăng 2,86%)

+ Lợi nhuận khác : 0,8 tỷ đồng (so năm 2013 giảm 35%)

2- Kế hoạch sản lượng tiêu thụ năm 2014 theo các dòng sản phẩm :

| TT | Dòng sản phẩm | đvt | KH 2014 | th hiện 2013 | % tăng/giảm |
|----|---------------|-------|-----------|--------------|-------------|
| 1 | Thùng lon | thùng | 20.000 | 14.269 | + 40,16% |
| 2 | Thùng pet | thùng | 870.000 | 831.057 | + 4,68% |
| 3 | Bình 20 lít | bình | 1.090.000 | 984.676 | 10,69% |

| | | | | | |
|---|---------------|---------------|------------------|------------------|----------------|
| 4 | Kết thủy tinh | kết | 1.720.000 | 1.653.015 | +4,05% |
| | | cộng : | 3.700.000 | 3.483.017 | + 6,22% |

3. Kế hoạch đầu tư, các dự án năm 2014 và các năm tiếp theo :

Căn cứ tình hình dây chuyền thiết bị hiện có và căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian đến, kính trình Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội cổ đông cho phép thực hiện lần lượt các dự án đầu tư sau :

3.1- Đầu tư dây chuyền chiết nước khoáng chai thủy tinh. công suất 10.000 chai/giờ, thiết bị Italia hoặc Đài Loan (dự toán khoảng 10 tỷ đồng).

3.2- Sửa chữa đại tu máy rửa chai KRONESS (dự toán khoảng 5 tỷ đồng)

3.3- Xây dựng nhà ăn tập thể (dự toán 1,2 tỷ đồng)

3.4- Đầu tư thiết bị xử lý flo trong nước khoáng (dự toán khoảng 1,8 tỷ đồng)

3.5 - Dự phòng chi phí đầu tư khoảng 2 tỷ đồng để thực hiện các bước cơ bản như hoàn chỉnh hệ thống tường rào, văn phòng làm việc đối với dự án xây dựng nhà máy sản xuất nước khoáng tại mỏ Suối Dầu.

4. Kế hoạch marketing-quảng cáo năm 2014 :

Công ty xác định năm 2014 sẽ có đầu tư mạnh cho công việc phát triển thương hiệu, thị phần ở các thị trường tiềm năng nhưng còn yếu, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng kế hoạch ngân sách marketing năm 2014 là 10,5 tỷ đồng, tăng 14,4% so với tổng ngân sách marketing thực hiện năm 2013. Cụ thể như sau :

| Hạng mục marketing | Ngân sách (tỷ đồng) | Tỷ lệ trên tổng ngân sách MKT | Tỷ lệ trên tổng doanh thu | so với thực hiện 2013 |
|--------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| Quảng cáo | 5,3 | 50,48% | 3,785% | 169% |
| Khuyến mãi bằng sản phẩm | 2,0 | 19,05% | 1,428% | 68,25% |
| Chiết khấu bán hàng | 2,5 | 23,81% | 1,785% | 134% |
| Hội họp, tiếp khách | 0,7 | 6,67% | 0,50% | 56,1% |
| Tổng cộng : | 10,5 | 100% | 7,5% | |

5. Kế hoạch đào tạo năm 2014 :

- Năm 2014 Công ty sẽ ưu tiên chú trọng việc đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ từ cấp tổ trở lên, dự kiến sẽ đăng ký các khóa đào tạo sau :

+ Các khóa quản lý tài chính, kinh tế (dành cho cán bộ quản lý cấp cao gồm Ban Giám đốc, kế toán trưởng...)

+ Các lớp quản lý lao động, tiền lương, các chế độ chính sách (dành cho phòng nhân sự và kế toán tiền lương, BHXH)

+ Các lớp tập huấn kỹ năng bán hàng và quản lý bán hàng (dành cho cán bộ nhân viên phòng Tiêu thụ, các thị trường...)

+ Các lớp tập huấn kỹ năng đàm phán, thương lượng trong việc ký kết Hợp đồng và theo dõi thực hiện Hợp đồng (dành cho cán bộ chuyên viên các phòng Kế toán, Tiêu thụ, Marketing...)

+ Các lớp tập huấn kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, Hợp đồng....(dành cho chuyên viên các phòng ban).

B- CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

1- Về công tác sản xuất - quản lý :

- Tiếp tục rà soát tất cả các chi phí, đảm bảo mọi chi phí cho hoạt động SXKD của Công ty ở mức tiết kiệm nhất;

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư, chi phí sản xuất; Xác định hệ thống phân bổ chỉ tiêu chi phí sản xuất phù hợp đảm bảo công tác quyết toán, xác định giá thành của từng loại sản phẩm được chính xác; từ đó xây dựng định hướng chính sách tiêu thụ và phát triển cho từng loại sản phẩm .

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, vật tư nhập kho nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất ra, hạn chế thiệt hại trong khâu sản xuất.

- Tiếp tục rà soát đánh giá chọn lựa nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu phù hợp.

2- Về công tác kinh doanh-marketing:

- Phân đấu giữ vững thị phần tại các thị trường trọng điểm như Khánh Hoà; Đà Nẵng; Đắk Lắk; ổn định tâm lý kinh doanh của nhà phân phối, đại lý bằng giải pháp tăng thêm lợi nhuận cho nhà phân phối; chọn lọc những nhà phân phối năng động và đủ tiềm kinh doanh ; tăng cường chất lượng nhân viên giám sát thị trường và hỗ trợ công tác tiếp thị bán hàng.

- Thường xuyên rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động từng thị trường, nhất là các Chi nhánh, trạm; từ đó sắp xếp và bố trí luân chuyển nhân sự thị trường .

- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ tại những nơi chưa có sản phẩm của Công ty, chủ yếu tập trung tiếp thị và bán hàng sản phẩm chai Pet các loại và lon, riêng dòng sản phẩm chai thủy tinh các loại duy trì những đại lý hiện nay, hạn chế phát triển thị trường có cự ly vận chuyển xa trên 500km, nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh về bao bì.

- Tổ chức sản xuất đưa ra thị trường sản phẩm chanh muối chai pet.

- Có kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực thị trường trẻ có năng lực dự phòng, để bổ sung thay thế dần những nhân viên kém năng động hiện nay.

- Thuê công ty quảng cáo có uy tín để tư vấn kế hoạch quảng cáo cho công ty.

- Có phương án đầu tư mạnh cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức như quảng cáo trên truyền hình, tham gia hội chợ...

- Tham gia các hội chợ quan trọng có tính quảng bá thiết thực đối với Công ty.

Qua báo cáo tình hình SXKD năm 2013 và định hướng kế hoạch năm 2014 như trên, kính trình HĐQT xem xét và góp ý kiến.

Nơi nhận :

- Hội đồng Quản trị
- Ban Giám đốc
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(đã ký)

PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Kính thưa quý vị cổ đông !

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP nước khoáng Khánh Hòa, hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT trong năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014 như sau :

I- VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT :

HĐQT gồm 6 thành viên, được phân công nhiệm vụ như sau :

- 1- ông Lê Thanh Tuấn : Chủ tịch HĐQT- điều hành chung (được bầu bổ sung vào HĐQT tại Đại hội cổ đông ngày 27/4/2013)
- 2- ông Phạm Đình Khương : Phó Chủ tịch HĐQT, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD tại Công ty
- 3- ông Trần Hà - thành viên HĐQT- phụ trách công tác sản xuất -kỹ thuật
- 4- ông Nguyễn Ngọc Dũng - thành viên HĐQT - phụ trách công tác kinh doanh-marketing
- 5- ông Nguyễn Đình An - thành viên HĐQT - phụ trách công tác dự án
- 6- Bà Đỗ Thanh Hương - thành viên HĐQT - phụ trách công tác tài chính

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013 :

Năm qua, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu từ những năm trước, tuy nhiên trong năm HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời trong kinh doanh, tiết giảm chi phí, điều chỉnh giá bán các loại sản phẩm của Công ty theo từng thị trường nên trong năm qua hiệu quả kinh doanh của công ty vẫn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các mục tiêu cơ bản như sau :

| Chỉ tiêu | đvt | kế hoạch 2013 | th. hiện năm 2013 | % hoàn thành |
|-----------------------|---------|------------------|----------------------|--------------|
| - Doanh thu thuần | tỷ đồng | 133,0 | 130,626 | 98,22% |
| - Doanh thu tài chính | tỷ đồng | - | 0,972 | - |
| - Tổng chi phí | tỷ đồng | - | 119,58 | - |
| - Lãi trước thuế | tỷ đồng | 10 | 12,018 | 120,1% |
| - Lãi sau thuế | tỷ đồng | - | 9,481 | - |

2- Hoạt động của HĐQT :

- HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra và nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục ổn định cơ cấu tổ chức , bố trí lao động hợp lý để tăng năng suất lao động; rà soát và ban hành nhiều văn bản, quyết định trong công tác quản lý nhân sự, tài chính, quản lý nguyên liệu vật tư...nhằm mang lại hiệu quả cao .

- Các cuộc họp định kỳ có sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty, cùng thảo luận ,phân tích các vấn đề liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.1- Các cuộc họp HĐQT trong năm :

| TT | Ngày họp | thành viên dự | Nội dung |
|----|------------|---|--|
| 1 | 09/04/2013 | 5/5 thành viên HĐQT | - Về kết quả kinh doanh năm 2012 và công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên (27/4/2013) |
| 2 | 10/05/2013 | 6/6 thành viên HĐQT | - Bầu các chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, chỉ định chức danh Giám đốc Công ty |
| 3 | 31/07/2013 | 6/6 thành viên HĐQT, Trưởng BKS, kế toán trưởng | - Về tình hình SXKD 6 tháng đầu năm; phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; mức chi thù lao HĐQT,BKS; tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013; một số nội dung liên quan công tác SXKD của Công ty. |
| 4 | 23/10/2013 | 6/6 thành viên HĐQT, Trưởng BKS, kế toán trưởng | - Về tình hình SXKD 9 tháng đầu năm, thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, những định hướng cho việc xây dựng kế hoạch Công ty năm 2014. |
| 5 | 19/12/2013 | 6/6 thành viên HĐQT, Trưởng BKS, kế toán trưởng | -Về tình hình SXKD đến tháng 11/2013 và ước cả năm; định hướng các dự án đầu tư ăm 2014; xem xét tờ trình của Ban điều hành đề xuất bổ nhiệm cán bộ quản lý; một số vấn đề liên quan công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 |

2.2- Hoạt động giám sát của HĐQT :

- HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đúng theo Điều lệ và quy định của pháp luật, hoạt động SXKD của Công ty thuận lợi và đạt các mục tiêu đề ra.

- Về công tác tài chính của Công ty : HĐQT chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý tài chính nên tình hình tài chính Công ty trong năm đảm bảo lành mạnh, Công ty không phải vay Ngân hàng, không phát sinh nợ xấu. Việc bảo toàn và phát triển vốn thể hiện qua bảng số liệu sau :

ĐVT : VND

| Chỉ tiêu | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-----------------------------|----------------|----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 21.600.000.000 | 21.600.000.000 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 6.537.641.993 | 8.911.170.450 |
| - Quỹ dự phòng tài chính | 2.102.771.920 | 2.102.771.920 |
| - Lợi nhuận chưa phân phối | 4.462.514.248 | 6.801.223.482 |
| - Vốn chủ sở hữu | 34.702.928.161 | 39.415.165.852 |

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty.

2.3- Thù lao của Hội đồng Quản trị :

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013, tại cuộc họp ngày 31/7/2013 HĐQT đã thống nhất mức chi thù lao HĐQT năm 2013 là :

- + Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT : 2 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 1,5 triệu đồng/tháng

2.4- Công tác nhân sự :

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2013 Đại hội đã bầu bổ sung 01 thành viên vào HĐQT (ông Lê Thanh Tuấn). Ngày 10/5/2014, HĐQT mới đã họp phiên đầu tiên bầu các chức danh như sau :

- Bầu ông Lê Thanh Tuấn - thành viên HĐQT - giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa nhiệm kỳ 2013-2015.
- Bầu ông Phạm Đình Khương - thành viên HĐQT - giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa nhiệm kỳ 2013-2015.
- Thống nhất ông Phạm Đình Khương tiếp tục làm Giám đốc Công ty theo Quyết định bổ nhiệm số 05/QĐ-BN/2011 ngày 21/6/2011.

II - ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014 :

1- Những mục tiêu cơ bản :

Trên cơ sở xem xét tốc độ phát triển hàng năm của Công ty qua những năm trước , căn cứ vào những dự báo kinh tế thế giới và trong nước trong năm 2014 và xu thế phát triển, cạnh tranh trong ngành sản xuất-kinh doanh nước uống như hiện nay, HĐQT đề ra mục tiêu cho năm 2014 như sau :

| Chỉ tiêu | đơn vị tính | KH 2014 | thực hiện năm 2013 | tăng trưởng so thực hiện năm 2013 |
|----------------|-------------|-------------|--------------------|-----------------------------------|
| Sản lượng | triệu lít | 46,5 | 43,8 | + 6,16% |
| Doanh thu | tỷ đồng | 140 | 130,6 | + 7,2 % |
| Lãi trước thuế | tỷ đồng | 12,5 | 12,018 | + 4,01 % |

2- Những định hướng cụ thể :

2.1 - Về công tác quản lý : Tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để nắm sát tình hình sản xuất kinh doanh , từ đó có những chỉ đạo phù hợp đối với Ban điều hành Công ty, đồng thời các thành viên HĐQT giữ liên hệ thường xuyên qua bằng nhiều hình thức để có ý kiến trao đổi và thống nhất kịp thời các sách lược trong sản xuất kinh doanh.

2.2 - Về đầu tư - xây dựng cơ bản :

- Chú trọng việc đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất thay thế các dây chuyền thiết bị đã xuống cấp, đảm bảo đủ năng lực sản xuất để cung ứng hàng hóa kịp thời, trước mắt sẽ đầu tư dây chuyền chiết nước khoáng chai thủy tinh . công suất 10.000 chai/giờ (dự toán khoảng 10 tỷ đồng) ; sửa chữa đại tu máy rửa chai (dự toán khoảng 5 tỷ đồng) và dự phòng chi phí đầu tư khoảng 2 tỷ đồng đối với dự án xây dựng nhà máy sản xuất nước khoáng tại mỏ Suối Dầu để thực hiện các các bước cơ bản như hoàn chỉnh hệ thống tường rào, văn phòng làm việc

2.3- Chiến lược quảng bá thương hiệu :

- Chỉ đạo thuê đơn vị tư vấn có uy tín và chuyên nghiệp tư vấn việc cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho phù hợp nhu cầu thị trường; phát triển những sản phẩm mới có xu thế tiêu thụ tốt.

- Chỉ đạo công tác marketing đi sâu nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược quảng bá hiệu quả hơn, thực hiện quảng bá sản phẩm trên truyền hình trung ương và thành phố Hồ Chí Minh.

2.4- Chiến lược định hướng sản phẩm :

- Tập trung phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực có doanh thu và hiệu quả cao; chỉ đạo nghiên cứu giải pháp tăng lợi nhuận đối với những dòng sản phẩm có doanh thu cao nhưng lãi thấp hoặc chưa có lãi.

- Chỉ đạo tập trung các nhóm sản phẩm theo hướng tinh gọn nhưng đảm bảo hiệu quả và vẫn giữ được thị trường.

Thay mặt HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét góp ý báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2013 và những định hướng năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG
(đã ký)

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA**

V/v:” Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD Công ty.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013”.

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60 được Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa năm 2013.

Thực hiện quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, thay mặt BKS tôi xin báo cáo trước Đại hội một số nội dung cụ thể như sau:

**PHẦN 1: KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ
VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2013:**

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Năm 2013, tình hình nhân sự có sự thay đổi: Ngày 27/04/2013 ĐHCĐ thường niên Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa nhất trí bầu bổ sung ông Lê Thanh Tuấn vào HĐQT. Ngày 10/05/2013 HĐQT Công ty họp và thống nhất bầu các chức danh: Ông Lê Thanh Tuấn giữ chức vụ Chủ Tịch HĐQT, Ông Phạm Đình Khương giữ chức vụ Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Giám đốc nhiệm kỳ (2011-2015).
- HĐQT đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ và Luật doanh nghiệp. Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành 5 phiên họp và đề ra 5 Nghị quyết chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và bộ máy nhân sự chủ chốt tại Công ty.
- HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định hiện hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính bền vững, đồng thời đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích giữa cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.
- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2013.

2. Hoạt động của Ban điều hành Công ty:

- Ban điều hành đã chỉ đạo hoạt động của Công ty, tổ chức sản xuất và tiêu thụ đồng bộ kịp thời, vượt qua khó khăn trong giai đoạn nền kinh tế suy thoái, cơ bản hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tuy doanh thu chưa đạt kế hoạch, nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2013 đã tăng 20,1% so với kế hoạch và tăng 6,4% so cùng kỳ năm 2012, đây có thể nói là một cố gắng lớn của Ban điều hành Công ty.

- Toàn thể CB.NV Công ty hưởng ứng tích cực phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt, thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
- Trong năm 2013, sản phẩm của Công ty luôn đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành của nhà nước, không có trường hợp gây ngộ độc thực phẩm nào xảy ra, không xảy ra khiếu kiện về an toàn thực phẩm. Tuy nhiên vẫn còn vài trường hợp sản phẩm không đạt chất lượng.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu cơ bản:

| Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2013 | Th. hiện năm 2013 | % Hoàn thành | Th hiện 2012 | Tăng/ giảm so 2012 |
|------------------------|-----------|---------------|-------------------|--------------|--------------|--------------------|
| - Sản lượng sản xuất | triệu lít | 43,5 | 44,205 | 101,6% | 42,586 | +3,8% |
| - Sản lượng tiêu thụ | triệu lít | 43,5 | 43,805 | 100,7% | 42,20 | +3,8% |
| - Doanh thu thuần | tỷ đồng | 133 | 130,626 | 98,22% | 127,38 | + 2,5% |
| - Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 10 | 12,018 | 120,1% | 11,29 | +6,4% |

PHẦN 2 : BÁO CÁO THÂM ĐỊNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2013

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013:

- Công ty đã lập và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đúng với qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Căn cứ Báo cáo của BKS về kết quả chào giá kiểm toán và đề xuất chọn đơn vị kiểm toán năm 2013. HĐQT thống nhất 100% nhất trí chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC để thực hiện việc kiểm toán năm 2013. Đây là Công ty kiểm toán độc lập, được UBCK NN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán và đã kiểm toán cho Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa trong nhiều năm qua. Trong năm 2013, Công ty kiểm toán đã thực hiện việc kiểm toán vào 2 thời điểm 30/6/2013 và 31/12/2013, đến nay việc kiểm toán đã hoàn tất và Công ty đã phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2013.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với qui định của hệ thống tài chính kế toán hiện hành và đã được kiểm toán.
- Qua việc xem xét và giám sát hoạt động tài chính của Công ty, Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội, ý kiến kết luận của Công ty kiểm toán . Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Vikoda ở trạng thái lành mạnh rủi ro thấp.
- Các chỉ số cơ bản về tính thanh khoản , khả năng thanh toán nợ vay , hiệu quả sử dụng vốn lành mạnh, hiệu quả. Cụ thể:
 - + Hệ số thanh toán nhanh (Quick ratio): 1,76.
 - + Hệ số thanh toán hiện hành (Current ratio): 2,27
 - + Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA):17,21%

- + Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 26,56%
- + Thu nhập trên 1 cổ phần (EPS): 4.848 đồng/1 cổ phiếu

2. Báo cáo tài chính năm 2013 :

- Bảng cân đối kế toán :

| Stt | Chỉ tiêu | Số báo cáo | Số thẩm tra |
|------------|---|-----------------------|-----------------------|
| | TÀI SẢN | | |
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 36.481.318.030 | 36.481.318.030 |
| <i>I</i> | <i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i> | 21.608.760.383 | 21.608.760.383 |
| <i>II</i> | <i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i> | 5.446.244.156 | 5.446.244.156 |
| <i>III</i> | <i>Hàng tồn kho</i> | 8.259.182.217 | 8.259.182.217 |
| <i>IV</i> | <i>Tài sản ngắn hạn khác</i> | 1.167.131.274 | 1.167.131.274 |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 24.346.307.627 | 24.346.307.627 |
| <i>I</i> | <i>Tài sản cố định</i> | 19.991.156.671 | 19.991.156.671 |
| <i>II</i> | <i>Tài sản dài hạn khác</i> | 4.355.150.956 | 4.355.150.956 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 60.827.625.657 | 60.827.625.657 |
| | NGUỒN VỐN | | |
| A | NỢ PHẢI TRẢ | 21.412.459.805 | 21.412.459.805 |
| <i>I</i> | <i>Nợ ngắn hạn</i> | 16.075.551.261 | 16.075.551.261 |
| <i>II</i> | <i>Nợ dài hạn</i> | 5.336.908.544 | 5.336.908.544 |
| B | NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 39.415.165.852 | 39.415.165.852 |
| <i>I</i> | <i>Vốn chủ sở hữu</i> | 39.415.165.852 | 39.415.165.852 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 60.827.625.657 | 60.827.625.657 |

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh :

| Stt | Chỉ tiêu | Số báo cáo | Số thẩm tra |
|-----|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ | 132.560.163.766 | 132.560.163.766 |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 88.962.375.690 | 88.962.375.690 |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ | 41.664.360.127 | 41.664.360.127 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 972.587.796 | 972.587.796 |
| 5 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 10.787.093.524 | 10.787.093.524 |
| 6 | Lợi nhuận khác | 1.231.492.188 | 1.231.492.188 |
| 7 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 12.018.585.712 | 12.018.585.712 |

| | | | |
|---|-------------------------|----------------|----------------|
| 8 | Thuế TNDN | 1.547.348.021 | 1.547.348.021 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 10.471.237.691 | 10.471.237.691 |

PHẦN 3 : ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2013, Ban kiểm soát Công ty thay đổi 01 nhân sự được Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua ngày 27/04/2013.
- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ Công ty. Các thành viên đã phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát luôn bám theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Trong năm 2013, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

IV. Kiến nghị :

Trước những diễn biến kinh tế còn nhiều khó khăn và thách thức, để đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch tiêu thụ năm 2014, Ban kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Cần xây dựng chiến lược giữ vững và phát triển thị trường trọng điểm như Khánh Hòa, Đà Nẵng, Daklak và mở rộng thị trường tiêu thụ về sản lượng và thị phần đối với sản phẩm truyền thống và bình 20lít, bên cạnh đó đưa ra nhiều giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm lon, Pet ngọt 500ml để khai thác có hiệu quả dự án đầu tư dây chuyền sản xuất lon. Đặc biệt, tìm những giải pháp phù hợp cho từng thị trường, đẩy mạnh công tác tiêu thụ đối với những thị trường hoạt động giảm sút, yếu và chưa có hiệu quả như: Phú Yên, TP. HCM, Bình Định, Bình Thuận, Lâm Đồng.
- Tập trung nghiên cứu những chương trình bán hàng khuyến mãi, chiết khấu, thưởng hấp dẫn hơn để tăng thị phần và sản lượng, kích thích đại lý gia tăng sản lượng tiêu thụ, tăng thêm lợi nhuận đối với sản phẩm truyền thống, đặc biệt là sản phẩm lon.
- Xây dựng kế hoạch quảng cáo trên truyền hình tại các thị trường lớn của Công ty nhằm mục đích đánh bóng thương hiệu Đánh Thanh – Vikoda.
- Ban điều hành cần tăng cường công tác quản lý công nợ nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời kiểm tra hoạt động các chi nhánh, trạm, văn phòng và giám sát thị trường.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên kế cận. Có chính sách ưu đãi đối với lực lượng cán bộ trẻ, có tay nghề, có trình độ chuyên môn.
- Các dự án đầu tư phải được triển khai kịp thời phù hợp tình hình thực tế, đúng tiến độ nhằm phát huy hiệu quả.
- Để đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững, khắc phục những khó khăn tiềm ẩn về sự cạnh tranh, giá cả và thị trường... HĐQT và Ban Giám đốc Công ty cần phải năng động và mạnh dạn hơn nữa, tận dụng mọi cơ hội, tập trung chỉ đạo điều hành Công ty phát huy nội

lực, tận dụng ngoại lực, huy động mọi khả năng và lợi thế, để không ngừng mở rộng và phát triển Công ty.

Kính thưa toàn thể các quý vị cổ đông!

Năm 2013, Ban kiểm soát Công ty tuy hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm song đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty; Sự cộng tác của các cổ đông, các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các quý vị, và hy vọng rằng năm 2014 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Nhân dịp Đại hội hôm nay, thay mặt cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn đến toàn thể quý vị, chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty
- BGD Công ty
- TV BKS

Trần Thị Thu Hà

Khánh Hoà, ngày 7 tháng 04 năm 2014

**TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA**

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 và định hướng kế hoạch mục tiêu Công ty năm 2014,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013 :

| Chỉ tiêu | đvt | kế hoạch 2013 | th. hiện năm 2013 | % hoàn thành |
|-----------------------|---------|------------------|----------------------|--------------|
| - Doanh thu thuần | tỷ đồng | 133,0 | 130,626 | 98,22% |
| - Doanh thu tài chính | tỷ đồng | - | 0,972 | - |
| - Tổng chi phí | tỷ đồng | - | 119,58 | - |
| - Lãi trước thuế | tỷ đồng | 10 | 12,018 | 120,1% |
| - Lãi sau thuế | tỷ đồng | - | 9,481 | - |

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm tra kết quả Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AAC: Qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thẩm tra báo cáo tài chính Công ty năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán AAC, kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2013:

Lợi nhuận sau thuế được phân phối : 9.481.223.482 đồng

Dự kiến phân phối lợi nhuận:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính : 57.228.080 đồng (sau khi trích lập, Quỹ dự phòng tài chính là 2.160.000.000 đồng, tương ứng 10% vốn điều lệ)
- Trích thù lao HĐQT, BKS năm 2013 : 290.000.000 đồng (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013)

- Trích thưởng Ban điều hành năm 2013 : 230.000.000 đồng (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013)

- Trích 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi : 1.900.000.000 đồng (bằng 1,2 tháng lương bình quân năm 2013, tương ứng 20% lợi nhuận sau thuế)

- Chia cổ tức năm 2013 : 4.968.000.000 đồng ,tương ứng tỷ lệ 23% (đã tạm ứng đợt 1 là 10%, còn chia đợt này là 13%)

- Lợi nhuận còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển là 2.035.995.402 đồng.

3.1- Đề nghị Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận như trên,

3.2 - Đề nghị Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi cổ tức năm 2013.

4. Kế hoạch mục tiêu năm 2014 :

| Chỉ tiêu | đơn vị tính | KH 2014 | thực hiện năm 2013 | tăng trưởng so thực hiện năm 2013 |
|----------------|-------------|-------------|--------------------|-----------------------------------|
| Sản lượng | triệu lít | 46,5 | 43,8 | + 6,16% |
| Doanh thu | tỷ đồng | 140 | 130,6 | + 7,2 % |
| Lãi trước thuế | tỷ đồng | 12,5 | 12,018 | +4,01 % |

Kính trình ĐHCĐ thông qua.

5. Các dự án đầu tư lớn năm 2014 : Nhằm bổ sung thiết bị sản xuất thay thế các dây chuyền thiết bị đã xuống cấp, đảm bảo đủ năng lực sản xuất để cung ứng hàng hóa kịp thời, HĐQT trình Đại hội cổ đông thông qua các dự án đầu tư sau:

- Đầu tư dây chuyền chiết nước khoáng chai thủy tinh. công suất 10.000 chai/giờ (dự toán khoảng 10 tỷ đồng) ;

- Sửa chữa đại tu máy rửa chai (dự toán khoảng 5 tỷ đồng).

Kính trình ĐHCĐ thông qua.

6. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

- Theo Điều lệ hiện hành của Công ty, thù lao HĐQT,BKS do ĐHCĐ hàng năm quyết định.

- Trên cơ sở thực hiện năm 2013, tổng số tiền thù lao HĐQT,BKS được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 là 290 triệu đồng/10 người, tương ứng mức bình quân 2,5 triệu đồng/người/tháng;

- HĐQT đề xuất mức thù lao HĐQT,BKS năm 2014 là 360.000.000 đồng/10 người, tương ứng mức bình quân 3,0 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình ĐHCĐ thông qua.

7. Tiền thưởng Ban điều hành năm 2014:

- Tiền thưởng Ban điều hành năm 2013 được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 là 230 triệu đồng .

- Để có tính chất động viên cho Ban điều hành , HĐQT thống nhất việc đề xuất tiền thưởng Ban điều hành năm 2014 là 230 triệu đồng (bằng năm 2013) nếu đạt kế hoạch lợi nhuận; trường hợp vượt mức kế hoạch thì được thưởng thêm 20% số vượt nhưng tối đa là 300 triệu đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

8. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2014 theo danh sách phê duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG
(đã ký)